

Số: 91 /KH-UBND

Nam Định, ngày 31 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 28/4/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 148/NQ-CP) bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Nghị quyết.

Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đảm bảo phù hợp đề tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 148/NQ-CP.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp chủ yếu để các cấp, các ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW.

Phân đầu đạt các mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng $1,5 \div 1,9\%$ vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng $1,9 \div 2,3\%$.

- Số lượng đô thị toàn tỉnh đến năm 2025 có 21 đô thị (có 01 đô thị loại I, 03 đô thị loại IV và 17 đô thị loại V), đến năm 2030 có 26 đô thị (01 đô thị loại I, 01 đô thị loại III, 05 đô thị loại IV, 19 đô thị loại V). Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đối với đô thị loại I đạt trên 25% vào năm 2025; $11 \div 18\%$ trở lên vào năm 2025 và $11 \div 20\%$ vào năm 2030 đối với các đô thị loại III, IV, V. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng $5 \div 10 \text{ m}^2$ vào năm 2025, khoảng $7 \div 12 \text{ m}^2$ vào năm 2030. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng $33,9 \text{ m}^2$ vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng $37,7 \text{ m}^2$.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GDP cả tỉnh khoảng 75% vào năm 2025 và khoảng 85% vào năm 2030. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của các đô thị trực thuộc tỉnh đạt bình quân $25 \div 30\%$ vào năm 2025, $35 \div 40\%$ vào năm 2030. Xây dựng được mạng lưới đô thị thông minh trung tâm cấp vùng và cấp tỉnh kết nối với các đô thị trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống đô thị trong tỉnh liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các huyện, thành phố, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai 05 nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị

Các cơ quan chức năng ở các cấp tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền phổ biến và đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, cũng như các Nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Nhiệm vụ 1: Tích hợp Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 ÷ 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 ÷ 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Nội dung thực hiện: Theo tiến độ, nhiệm vụ được phê duyệt.
- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định.

b) Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc

- Nội dung thực hiện: Đến năm 2025, phủ kín quy hoạch phân khu, cụ thể hóa Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020; đến năm 2030, phủ kín quy hoạch phân khu các đô thị khác có quy định lập quy hoạch phân khu đô thị. Tiếp tục hoàn thành lập và phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại các đô thị trên toàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố theo trách nhiệm, thẩm quyền được pháp luật quy định.

c) Nhiệm vụ 3: Tổ chức lập Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Nội dung thực hiện: Sau khi Bộ Nội vụ hoàn thành lập Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính Quốc gia giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh lập Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Nam Định đảm bảo tính tương thích đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan.

3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành các Chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị ở tỉnh và từng đô thị nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu

của Nghị quyết số 148/NQ-CP đối với tỉnh, từng đô thị để thống nhất rà soát, lập chương trình phát triển đô thị để thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm ít nhất 01 đô thị tiêu biểu, có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính như sau:

a) Nhiệm vụ 4: Tổ chức rà soát, lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị từng đô thị

- Nội dung thực hiện: Tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị đối với các đô thị loại IV trở lên, cụ thể hóa các chỉ tiêu của của Nghị quyết số 148/NQ-CP đối với tỉnh và từng đô thị trong tỉnh; rà soát, lập chương trình phát triển đô thị, có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ 5: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị

- Nội dung thực hiện:

+ Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị và quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các yêu cầu cụ thể tại Nghị quyết số 148/NQ-CP.

+ Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị.

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố và các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và sở, ban, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

c) Nhiệm vụ 6: Cải tạo, chỉnh trang các đô thị từ loại III trở lên

- Nội dung thực hiện:

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị của các đô thị loại III trở lên.

+ Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng (cục bộ), nâng cao năng lực thông hành, chống ùn ứ giao thông trong giờ cao điểm; cải tạo, chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Kế hoạch phát triển nhà ở và Chương trình phát triển nhà đã được UBND tỉnh phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư gắn với tái định cư; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị; bảo tồn tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị; phát triển các không gian công cộng đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố và các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và sở, ban, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

d) Nhiệm vụ 7: Thí điểm thực hiện nghiên cứu đề xuất thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo

- Nội dung thực hiện: Thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo thu hút đầu tư phát triển đô thị tại 1-2 đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và sở, ban, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

đ) Nhiệm vụ 8: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng

- Nội dung thực hiện:

- + Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- + Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và các Sở: Tài chính, Xây dựng và sở, ban, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

e) Nhiệm vụ 9: Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở

- Nội dung thực hiện: Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 33,9 m² vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 37,7 m².

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan.

g) Nhiệm vụ 10: Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Nội dung thực hiện:

- + Thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên đến năm 2025, các nhiệm vụ giải pháp đến năm 2030 theo Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018.

- + Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cơ quan thực hiện: Theo phân công nhiệm vụ của UBND tỉnh.

h) Nhiệm vụ 11: Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh

- Nội dung thực hiện:
 - + Thực hiện các chương trình, dự án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021.
 - + Khuyến khích và thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh.
 - + Ứng dụng các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu.
- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan.
- i) Nhiệm vụ 12: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa
 - Nội dung thực hiện: Thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị.
 - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan.
- k) Nhiệm vụ 13: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị
 - Nội dung thực hiện: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030.
 - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan.
- l) Nhiệm vụ 14: Hạn chế xe cá nhân và khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường
 - Nội dung thực hiện: Xây dựng lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế xe cá nhân, nhất là xe máy tại các đô thị lớn. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng, thân thiện với môi trường tại đô thị.
 - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan.
- m) Nhiệm vụ 15: Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị
 - Nội dung thực hiện:
 - + Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo

hướng tối đa hóa giá trị của chất thải, lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp thông qua đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

+ Tập trung vào các hoạt động huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cũng như đa dạng hóa nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế đóng vai trò quan trọng để khuyến khích hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn, cải thiện công nghệ tái chế, thân thiện môi trường trong quản lý chất thải.

+ Khuyến khích các đô thị quy hoạch và xây dựng các điểm thu gom, phân loại rác thải trong đô thị và khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan.

n) Nhiệm vụ 16: Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí

- Nội dung thực hiện: Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân giao theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn lực lập và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan.

o) Nhiệm vụ 17: Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị

- Nội dung thực hiện: Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh tại địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp Sở Y tế, các sở, ban, ngành có liên quan.

4. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành

a) Nhiệm vụ 18: Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị

- Nội dung thực hiện: Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị từ tỉnh đến huyện.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Nhiệm vụ 19: Rà soát quy hoạch về giao thông bảo đảm thông suốt và liên kết với các tỉnh

- Nội dung thực hiện: Định kỳ rà soát quy hoạch về giao thông, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Nhiệm vụ 20: Nghiên cứu mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp.

5. Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Tập trung nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện thể chế, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách chủ yếu sau:

a) Nhiệm vụ 21:

- Nội dung 1: Tham mưu, đóng góp ý kiến trong xây dựng Luật điều chỉnh về Quy hoạch đô thị và nông thôn

+ Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Nội dung 2: Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh áp dụng các quy định của pháp luật về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch đô thị

+ Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Nhiệm vụ 22: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các quy định về quản lý và phát triển đô thị sau khi Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị ban hành

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

c) Nhiệm vụ 23: Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi)

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

d) Nhiệm vụ 24: Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi)

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

đ) Nhiệm vụ 25: Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

e) Nhiệm vụ 26: Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

g) Nhiệm vụ 27:

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung)

+ Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thực hiện các chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản.

+ Nội dung thực hiện: Thực hiện các chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp.

h) Nhiệm vụ 28: Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi)

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

i) Nhiệm vụ 29: Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi)

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

k) Nhiệm vụ 30: Áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đã được sửa đổi, bổ sung

- Nội dung thực hiện:

+ Nghiên cứu, áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế và thực tiễn Việt Nam.

+ Xây dựng Quy chuẩn địa phương cho xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị thông minh, đô thị bền vững, phù hợp từng đô thị, vùng có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh, các đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan.

1) Nhiệm vụ 31: Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các chính sách xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng về bảo vệ nguồn nước, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai theo đặc điểm của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Triển khai xây dựng các quy định về quản lý khu công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong giai đoạn tới.

Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II, III đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết 148/NQ-CP, căn cứ những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 148/NQ-CP và Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng).

2. Sở Xây dựng

- Là cơ quan đầu mối phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổng hợp đề xuất, xây dựng Chương trình của tỉnh về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị.

- Báo cáo UBND tỉnh nhu cầu cần hỗ trợ để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu về phát triển đô thị đề ra tại Nghị quyết số 148/NQ-CP; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các địa phương trong bố trí, vận động thu hút đa dạng hóa nguồn lực để thống nhất thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm, đảm bảo đạt được mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Kế hoạch này tại các huyện, thành phố; hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền; định kỳ báo cáo và kiến nghị với UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị của tỉnh theo từng giai đoạn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp kế hoạch, cân đối nguồn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án xây dựng, phát triển đô thị sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt tổ chức thực hiện các nội dung, chủ động lồng ghép các quan điểm chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 148/NQ-CP và 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình có liên quan để tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 148/NQ-CP. Định kỳ 06 tháng (30/6 và 31/12 hằng năm) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp2, Vp3, Vp6, Vp8, Vp5

Phúc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Lan Anh

[Handwritten signature]